

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 27/11/2023

V/v tranh chấp: “*Thay đổi
người trực tiếp nuôi con*”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 149/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 882/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Đăng K**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **Trương Ngọc Huyền T**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: nguyên đơn **Phạm Đăng K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn, anh Phạm Đăng K trình bày: Anh và chị **Trương Ngọc Huyền T** chung sống vợ chồng với nhau từ tháng 6/2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị **T** đã yêu cầu ly hôn với anh và đã được giải quyết theo Bản án số 161/2020/HNGĐ-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Sau khi xử sơ thẩm, anh có kháng cáo nhưng sau đó rút lại nên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã đình chỉ xét xử theo Quyết định số

33/2021/QĐ-PT ngày 26/5/2021. Giữa anh và chị có 01 con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 18/7/2018, khi giải quyết ly hôn, Tòa án đã giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 01/2021, anh đã đưa cho chị T được 59.000.000 đồng và 6.000.000 đồng anh gửi ở cơ quan thi hành án. Từ khi cháu N được giao cho chị T nuôi dưỡng, anh có đến thăm con được 04 lần. Mỗi lần muốn được thăm con thì anh phải nộp đơn ở Ủy ban nhân dân xã M, huyện C yêu cầu giải quyết thì chị T mới dẫn con đến cho anh thăm. Việc chị T nuôi con có đảm bảo đủ điều kiện sống của con hay không thì anh không biết vì hiện nay chị T có đăng ký thường trú tại ấp F, xã M, huyện C nhưng thực tế chị T không có ở đó mà đã theo chồng, dẫn cháu N đi đâu anh không rõ, anh không thể đến thăm nom con được. Theo anh biết thì hiện nay chị T đã có con với người chồng sau và không có việc làm, nhưng người nhà của chị T thì nói chị T mở tiệm tạp hóa. Lý do anh yêu cầu thay đổi người nuôi con là do hiện anh còn độc thân, anh đi làm lương mỗi tháng trung bình được 11.000.000 đồng và anh có sổ tiết kiệm được 557.500.000 đồng, thời gian làm việc của anh là làm giờ hành chính, mỗi ngày 08 tiếng nên có thời gian để chăm sóc con, còn chị T đã có chồng khác, có con riêng với chồng sau và hiện không có việc làm nên không có đủ điều kiện nuôi con bằng anh.

Bị đơn chị Trương Ngọc Huyền T trình bày: Chị không đồng ý theo yêu cầu của anh K, vì mặc dù chị đã có gia đình mới, nhưng chị vẫn đảm bảo việc nuôi dạy cháu Trương Bảo N tốt cả về vật chất lẫn tinh thần và cháu đang phát triển bình thường. Hiện chị đang đi làm ở Cần Thơ nên cho cháu đi học theo nơi chị làm việc, chị có căn nhà ở hợp pháp tại ấp F, xã M, huyện C, Tiền Giang. Chị có việc làm ổn định và thu nhập lương cơ bản 5.200.000đồng/tháng, chưa tính khoản thu nhập khác và thu nhập trên phần đất ở xã M do cha, mẹ cho. Cháu N đang theo học ổn định tại phường P, quận C, thành phố Cần Thơ kể từ ngày 05-9-2022 đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu giải quyết cho chị tiếp tục nuôi dạy cháu N trưởng thành theo bản án ly hôn đã được giải quyết trước đây.

Tại Bản án hôn nhân gia đình thẩm số 149/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đăng K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trương Bảo N, sinh ngày 18-7-2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn Phạm Đăng K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Giải quyết cho anh là người trực tiếp nuôi cháu Trương Bảo N, sinh ngày 18/7/2018, không yêu cầu chị Trương Ngọc Huyền T cấp dưỡng. Trường hợp không thay đổi cho anh K là người nuôi con thì yêu cầu Tòa án quy định thời gian, địa điểm cụ thể để anh được thăm con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng : Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm anh K kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh K, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh K kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phạm Đăng K và chị Trương Ngọc Huyền T là vợ chồng đã được Tòa án xét xử cho ly hôn theo Bản án số 161/2020/HNGĐ-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Sau khi xử sơ thẩm, anh có kháng cáo nhưng sau đó rút lại nên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã đình chỉ xét xử theo Quyết định số 33/2021/QĐ-PT ngày 26/5/2021. Theo quyết định của bản án ly hôn thì anh và chị có 01 con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 18/7/2018, khi giải quyết ly hôn, Tòa án đã giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 01/2021. Trong quá trình cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con chung

thì anh K cho rằng chị T gây khó khăn đối với việc thăm nom con chung. Chị T có chồng khác không đủ điều kiện lo cho con chung, thu nhập của anh nhiều hơn so với chị T... Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thì anh K kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh K là không có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly hôn đến nay thì chị T đảm bảo tốt việc nuôi con chung, cháu Trương Bảo N phát triển bình thường và được đi học như những đứa trẻ cùng trang lứa khác. Anh K không có chứng cứ gì chứng minh việc chị T cản trở quyền thăm con của anh. Đối với việc anh K cho rằng chị T có chồng khác và có thêm con nhỏ. Xét thấy, đây là quyền cá nhân của chị T về xác lập quan hệ vợ chồng và sinh con, anh K không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị T vi phạm nghĩa vụ của người nuôi con. Riêng đối với việc anh K cho rằng thu nhập của anh cao hơn so với chị T. Xét thấy, đây không phải là căn cứ để thay đổi người nuôi con, mặc dù chị T thu nhập có thấp hơn nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu Trương Bảo N. Hơn nữa, hiện tại cháu Bảo N đang sinh sống ổn định với chị T, được đi học tại nơi chi Trần Công tác và cháu phát triển bình thường. Do đó kháng cáo của anh K là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.1] Xét kháng cáo của anh K về việc yêu cầu Tòa án quy định thời gian, địa điểm cụ thể để anh được thăm con. Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 161/2020/HNGĐ-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy (đang có hiệu lực pháp luật) cũng đã quy định rõ quyền thăm nom con chung của anh K. Việc tới lui thăm nom chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó, việc thăm nom chăm sóc con chung do các bên tự thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo tốt nhất về mọi mặt để đảm bảo sự phát triển bình thường cho con chung. Tòa án không ấn định ngày giờ, địa điểm thăm con như yêu cầu của anh K do không khả thi và không phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh K kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không chấp nhận kháng cáo của anh K.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Đăng K, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình số 149/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đăng K về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trương Bảo N, sinh ngày 18/7/2018.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh K về việc yêu cầu Tòa án quy định thời gian, địa điểm cụ thể để anh được thăm con.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn K1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Tổng cộng là 600.000 đồng , được khấu trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí do anh K1 nộp theo biên lai thu số 0017305 ngày 07/3/2023 (số tiền 300.000 đồng) và biên lai thu số 0017917 ngày 21/8/2023 (số tiền 300.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên xem như đã thi hành xong án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên án công khai lúc 08 giờ ngày 27/11/2023

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt

